

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh**

Ngày 9 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng đã chủ trì buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm, các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong năm 2026 và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương. Cùng dự cuộc họp với Phó Thủ tướng Chính phủ có lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đại diện các Bộ: Xây dựng, Nội vụ, Công Thương.

Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của các Bộ, cơ quan dự họp, phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, ghi nhận và biểu dương những kết quả phát triển kinh tế - xã hội khởi sắc mà tỉnh Bắc Ninh đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026; khẳng định niềm tin, động lực cố gắng của Tỉnh: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 10,56%, đứng thứ 6 cả nước, là một trong 9 địa phương thuộc nhóm đóng góp lớn cho tăng trưởng cả nước. Công nghiệp - xây dựng tăng 12,5%, cơ cấu kinh tế công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng lớn 70,1%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 19,51%; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1,6 triệu tỷ đồng, tăng 16,17%; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 17,24%; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 106,4 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 52,5 tỷ USD, tăng 31,49%, đứng đầu cả nước; công tác hỗ trợ xúc tiến, tiêu thụ vại thiêu được triển khai quyết liệt với sự tham gia, đồng hành tích cực của các cấp chính quyền, góp phần nâng cao giá trị nông sản, mở rộng thị trường và tăng thu nhập cho người dân. Thu hút vốn FDI đứng thứ 4 cả nước; toàn tỉnh có 4.478 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 80.199 tỷ đồng.

Đặc biệt, công tác giải phóng mặt bằng phục vụ Cảng hàng không quốc tế Gia Bình được triển khai quyết liệt, cơ bản đáp ứng tiến độ, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai các dự án chiến lược và phục vụ APEC 2027. Tỉnh đã tổ

chức thành công chuỗi sự kiện đón nhận danh hiệu di sản của UNESCO và Festival “*Về miền di sản Bắc Ninh - 2026*”, góp phần quảng bá hình ảnh Bắc Ninh, thúc đẩy du lịch phát triển. Chất lượng giáo dục được giữ vững; chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo người có công, giải quyết việc làm và đào tạo nghề được thực hiện hiệu quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; tiếp công dân được duy trì nề nếp, linh hoạt; phòng chống tham nhũng được tăng cường, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt hiệu quả cao. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được chú trọng; năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao.

Tuy nhiên, tỉnh Bắc Ninh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, cần tập trung chỉ đạo: Cơ cấu kinh tế chưa thực sự bền vững, tăng trưởng phụ thuộc lớn vào khu vực FDI; giá trị sản xuất của khu vực FDI chiếm tỷ trọng rất cao trong nền kinh tế. Công nghiệp hỗ trợ, tỷ lệ nội địa hóa, năng lực doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn còn thấp. Một số dự án lưới điện, hạ tầng truyền tải chậm tiến độ, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng phụ tải cho sản xuất công nghiệp.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Quán triệt và triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; nhất là các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Kết luận 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 10 - NQ/TW ngày 8 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I.

2. Rà soát kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026 để tiếp tục giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, xã, phường; phân công các đồng chí lãnh đạo Tỉnh theo dõi từng địa bàn, từng lĩnh vực; lấy sản phẩm, kết quả thực hiện làm thước đo đánh giá hiệu quả công tác; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ

3. Về thúc đẩy tăng trưởng hai con số:

- Khẩn trương tổ chức thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. Tiếp tục kiên định mục tiêu tăng trưởng hai con số, chuyển mạnh sang tăng trưởng chất lượng cao, bền vững, dựa trên năng suất, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế.

- Bám sát mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 12,5 - 13%, rà soát động lực tăng trưởng của từng ngành, từng dự án, từng địa bàn, nhất là các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng hạ tầng, xuất nhập khẩu, logistics, thương mại, dịch vụ, đầu tư công và thu hút đầu tư. Phấn đấu giải ngân 100% vốn

đầu tư công trong năm 2026. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm, bảo đảm bàn giao mặt bằng sạch cho toàn bộ dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình theo đúng tiến độ và các công trình phục vụ APEC 2027; đẩy nhanh triển khai các tuyến giao thông kết nối với Hà Nội và các khu vực liên quan.

4. Về các ngành, lĩnh vực

(1) Về phát triển công nghiệp

- Từng bước chuyển từ trung tâm sản xuất, lắp ráp quy mô lớn sang trung tâm công nghiệp công nghệ cao; giảm dần sự phụ thuộc vào khu vực FDI thông qua phát triển doanh nghiệp trong nước, nâng tỷ lệ nội địa hóa, xây dựng mạng lưới doanh nghiệp vệ tinh, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có đủ năng lực tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ thu hút doanh nghiệp FDI theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; trong đó thu hút doanh nghiệp FDI thế hệ mới, chuyển từ mô hình đầu tư đơn lẻ sang xây dựng hệ sinh thái phát triển tại Việt Nam. Đồng thời, tăng cường kiểm soát chặt chẽ, xử lý tình trạng chuyển giá, trốn thuế trong khu vực doanh nghiệp FDI.

- Thu hút các dự án mới, nhất là trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn, AI, công nghệ số, thiết bị thông minh phải gắn với yêu cầu về chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, nghiên cứu - phát triển, sử dụng nhà cung ứng tại chỗ, tiêu chuẩn môi trường và đóng góp dài hạn cho nền kinh tế địa phương. Sử dụng năng lượng hiệu quả, phát triển khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái, khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại cơ quan công sở, nhà xưởng, kho bãi, hộ gia đình.

(2) Về thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu và logistics:

- Đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, nâng cao chất lượng dịch vụ, kết nối cung cầu, đưa hàng Việt vào khu công nghiệp, khu đô thị, vùng nông thôn và các kênh phân phối hiện đại, gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đối với các sản phẩm có lợi thế như vải thiều, nông sản chế biến, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, hàng tiêu dùng và sản phẩm gắn với du lịch văn hóa - di sản, tiếp tục hỗ trợ chuẩn hóa chất lượng, bao bì, truy xuất nguồn gốc và kết nối với hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, sàn thương mại điện tử, trung tâm phân phối tại Hà Nội, vùng Thủ đô, các tỉnh phía Bắc và thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng logistics; thúc đẩy thương mại điện tử, hệ thống phân phối hàng hóa của doanh nghiệp trên nền tảng số. Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, nhất là trên môi trường thương mại điện tử, livestream, mạng xã hội, bưu chính và chuyển phát nhanh. Khắc phục tình trạng nhập siêu 6 tháng cuối năm.

- Tiếp tục phát huy vai trò là một trong những trung tâm xuất khẩu lớn nhất của cả nước; chuyển trọng tâm từ tăng nhanh kim ngạch sang tăng giá trị gia tăng, tỷ lệ nội địa hóa và năng lực tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong nước. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vệ tinh, doanh nghiệp logistics, dịch vụ kỹ thuật, kiểm định, đóng gói, kho bãi và chuỗi cung ứng tại chỗ, để doanh nghiệp trong nước từng bước tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao hơn như linh kiện, vật liệu, thiết bị hỗ trợ, phần mềm, dịch vụ kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng tiêu chuẩn của các tập đoàn xuất khẩu lớn.

(3) Về nông nghiệp, tài nguyên:

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản. Thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua tháo gỡ rào cản, nới lỏng cơ chế, chính sách, gắn với chuyển đổi số trong nông nghiệp. Đồng thời, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

Xây dựng Chính phủ số, nông nghiệp số, số hóa các dữ liệu về tài nguyên môi trường, tạo lập nền tảng tài nguyên số, dữ liệu về thông tin địa lý, đất đai... Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai, không để dữ liệu được tạo lập nhưng không khai thác được. Tập trung công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý đất đai.

5. Về phát triển nhà ở cho thuê:

- Quán triệt và triển khai đồng bộ chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22 tháng 5 năm 2026 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 262/TB-VPCP ngày 26 tháng 5 năm 2026, Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 04 tháng 6 năm 2026 về phát triển nhà ở cho thuê.

- Chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức, tư duy từ việc chú trọng, đáp ứng yêu cầu sở hữu nhà ở sang bảo đảm thực hiện quyền có nhà ở của người dân; nhà nước đầu tư và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển nhà ở cho thuê. Như vậy, công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp không có đủ điều kiện sở hữu nhà thì sẽ có cơ hội tiếp cận nhà ở cho thuê với giá cả phù hợp.

6. Bảo đảm vận hành thông suốt chính quyền địa phương 02 cấp. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã, nhất là trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, đầu tư, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với đổi mới, sáng tạo và khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Chủ động phản ánh với cấp có thẩm quyền những quy định, cơ chế, chính sách chưa hợp lý để nghiên cứu, điều chỉnh, bảo đảm việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều

kiện kinh doanh thực chất, phù hợp thực tiễn.

7. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo; công tác y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, lao động, việc làm; chú trọng bảo vệ môi trường và tài nguyên nước; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống cơ quan hành chính đoàn kết, thống nhất, liêm chính, dân chủ, hành động, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy vì Nhân dân phục vụ; đề cao trách nhiệm giải trình và nêu gương của cán bộ, công chức.

8. Nghiên cứu mô hình tăng trưởng gắn với phát triển hài hòa, bền vững; thúc đẩy phát triển hạ tầng xã hội, trường quốc tế, bệnh viện chất lượng cao, bệnh viện quốc tế; các thiết chế văn hóa như công viên văn hóa, khu vui chơi giải trí... đây là những dịch vụ rất thiết yếu để phục vụ người dân Bắc Ninh, chuyên gia nước ngoài và người lao động đang làm việc tại địa phương. Đặc biệt chú trọng bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

9. Cân bằng cơ cấu kinh tế giữa công nghiệp, dịch vụ và nông, lâm nghiệp, giữa số lượng doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, giữa phát triển kinh tế và chăm lo đời sống người dân, gắn với các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập giữa thành thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thúc đẩy việc sử dụng và phát triển vận tải đường thủy nội địa, góp phần giảm chi phí logistics, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về nghiên cứu có cơ chế chính sách cụ thể khuyến khích hoặc ưu đãi vượt trội hoặc yêu cầu tỷ lệ nội địa hoá khi thu hút các dự án FDI nhất là các dự án công nghệ cao trong lĩnh vực bán dẫn, AI; nghiên cứu, xem xét ban hành (*hoặc trình Quốc hội ban hành*) chính sách ưu đãi hỗ trợ đối với các doanh nghiệp sản xuất chất bán dẫn để thúc đẩy ngành công nghiệp bán dẫn:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu của địa phương.

2. Về cơ chế hỗ trợ ở mức 3% tổng vốn đầu tư, với mức trần 3 triệu USD/dự án cho Công ty Amkor Technology:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nghiên cứu áp dụng quy định tại Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ để triển khai thực hiện bảo đảm đúng đối tượng theo quy định của pháp luật về hỗ trợ đầu tư.

- Giao Bộ Tài chính nghiên cứu, rà soát kỹ chính sách có thể áp dụng cho nhà đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

3. Về Nghị quyết đặc thù phê duyệt Đề án thành lập Khu thương mại tự do Gia Bình:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới gắn với phát triển khu kinh tế Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, trình cấp có thẩm quyền trong tháng 7 năm 2026.

- Giao các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Xây dựng và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ Đề án thành lập Khu thương mại tự do Gia Bình, quan tâm, hỗ trợ, phối hợp với địa phương đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ, trình tự, thủ tục, bảo đảm đủ điều kiện trình Quốc hội tại Kỳ họp tháng 10 năm 2026.

4. Về việc sớm được phê duyệt Quy hoạch chung đô thị và Công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, đảm bảo hoàn thiện hồ sơ thành lập thành phố trực thuộc Trung ương: Giao Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ thành lập thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Giao Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, khẩn trương có văn bản hướng dẫn cụ thể, trả lời rõ các đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (*Phụ lục kèm theo*), gửi văn bản trả lời địa phương trước ngày 30 tháng 7 năm 2026, trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan và tỉnh Bắc Ninh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTgCP và các PTTgCP,
các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHĐP (2).Huyền

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân